

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ

SỐ TCB: 01/KENKOFOOD/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH KENKO FOOD

Địa chỉ: Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới, Phường Đồng Sơn, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

Điện thoại: 0919125258

Mã số doanh nghiệp: 3101067687

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định): Không áp dụng

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: GẠO TRẮNG SWARNA 5% TẮM

2. Thành phần: Gạo trắng SWARNA 5% tẩm (100%)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 2 năm kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì (tháng.năm)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong bao bì làm từ chất liệu PP. Bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế;

- Quy cách bao gói: Khối lượng tịnh 50 kg/ bao hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất)

Sản xuất tại: Accent Dealtrade Private LTD

Địa chỉ: 18, Rabindra Sarani, Poddar Court,, 7 th Floor, Gate No.2, Room No.-5,, Kolkata, Kolkata, West Bengal, 700001, Ấn Độ

III. Mẫu nhãn sản phẩm (nhãn sản phẩm và nhãn phụ dự kiến đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm

- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

- Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm

- Các quy định pháp luật khác liên quan.

Chi tiết như sau:



Hàm lượng kim loại nặng

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì	mg/kg	0,2
2	Cadimi	mg/kg	0,4

Hàm lượng độc tố vi nấm

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatonxin B1	µg/kg	2
2	Aflatonxin tổng số	µg/kg	4
3	Orchatoxin A	µg/kg	3

Hàm lượng thuốc bảo vệ thực vật

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	2,4-D	mg/kg	0,1
2.	Acephate	mg/kg	1
3.	Carbendazini	mg/kg	2
4.	Flutolanil	mg/kg	0,5
5.	Carbofuran	mg/kg	0,3
6.	Dichlorvos	mg/kg	0,15
7.	Fenthion	mg/kg	0,05
8.	Iprodione	mg/kg	10
9.	Mesotrione	mg/kg	0,01
10.	Methamidophos	mg/kg	0,6
11.	Sulfuryl fluoride	mg/kg	0,1
12.	Tebufozide	mg/kg	0,1
13.	Flutolanil	mg/kg	1
14.	Carbofuran	mg/kg	0,1
15.	Dichlorvos	mg/kg	0,15

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Trị, ngày 15 tháng 09 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Trần Hoàng Ly Na



NỘI DUNG NHÃN PHỤ DỰ KIẾN

Tên sản phẩm: GẠO TRẮNG SWARNA 5% TẮM

Số TCB: 01/KENKOFOOD/2026

Thành phần: Gạo trắng SWARNA 5% tằm (100%)

Khối lượng tịnh: 50 kg

Thời hạn sử dụng: 2 năm kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì (tháng.năm)

Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng cho con người tiêu thụ. Dùng để nấu cơm, nấu cháo,...Điều chỉnh lượng nước phù hợp với nhu cầu sử dụng.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nơi mát mẻ và khô ráo

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu nấm mốc, hư hỏng

Xuất xứ: Ấn Độ

Tổ chức chịu trách nhiệm về sản phẩm:

- Nhà sản xuất và phân phối tại Ấn Độ: Accent Dealtrade Private LTD
Địa chỉ: 18, Rabindra Sarani, Poddar Court,,7 th Floor, Gate No.2, Room No.-5,, Kolkata, Kolkata, West Bengal, 700001, Ấn Độ
- Nhập khẩu và phân phối tại Việt Nam: CÔNG TY TNHH KENKO FOOD
Địa chỉ: Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới, Phường Đồng Sơn, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam



Product Name: SWARNA WHITE RICE 5% BROKEN

Origin: India

Ingredients: SWARNA white rice 5% broken (100%)

Net weight: 50 kg/bag

Date of manufacture: MM.YY

Date of expiry: MM.YY

Manufacturer and Exporter: Accent Dealtrade Private LTD

Address: 18, Rabindra Sarani, Poddar Court,,7 th Floor, Gate No.2, Room No.-5,, Kolkata, Kolkata, West Bengal, 700001, India

Storage instruction: Store in a cool and dry place

Usage instructions: For human consumption

**BẢN DỊCH
TRANSLATION**

Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng cho con người tiêu thụ

TRẦN HOÀNG LY NA



He

Số/ No.: VLAB0-260828-004/1-V2/2

Ngày phát hành/ Issue date : 11/09/2026
Trang/ Page : 1/2

Tên khách hàng/ Company⁽¹⁾: **CÔNG TY TNHH KENKO FOOD**
Địa chỉ/ Address⁽¹⁾: Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới, Phường Đồng Sơn, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt: 28/08/2026
Thời gian thử nghiệm/ Testing period: 28/08/2026 đến 09/09/2026
Tên mẫu/ Sample Name⁽¹⁾: **GẠO TRẮNG SWARNA 5% TĂM**
Mô tả mẫu/ Sample description: Mẫu chứa trong túi nhựa kín/ Sample in sealed plastic bag.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS

[Xem trang kế/ See next page (s)]

Ghi chú/ Notes:

⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp/ ⁽¹⁾ Information provided by client.

(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.

(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.

(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.

(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.

(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) Parameter is designated by the Ministry of Industry and Trade.

(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) Parameter was performed by the subcontractor.

Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ The test results are valid only on submitted sample.

- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantification.

- KPH/ ND: Không phát hiện/ Not detected.

- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs – Trung tâm phân tích/ All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC – Analysis Center.

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of Laboratory



Phan Tấn Lập

TUQ. Tổng Giám đốc/ For General Director
Giám đốc kỹ thuật/ Technical Director



Phạm Lê Tiến Khánh

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/ Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh

Cần Thơ Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ

Bạc Liêu Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Ca Mau Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau

479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau

214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260828-004/1-V2/2

Ngày phát hành/ Issue date : 11/09/2026
Trang/ Page : 2/2

Kết quả/ result

TT No.	Chi tiêu Parameter	Phương pháp phân tích Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	LOQ
1.	Ochratoxin A (OTA)	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	0,5

Ghi chú/ Remark(s): Không/ Nil.

[Kết thúc báo cáo/ End of report]



Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ
Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260828-004/1-V1/2-R1

Ngày phát hành/ Issue date : 12/09/2026
Trang/ Page : 1/3

Tên khách hàng/ Company⁽¹⁾: **CÔNG TY TNHH KENKO FOOD**
Địa chỉ/ Address⁽¹⁾: Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới, Phường Đồng Sơn, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt: 28/08/2026
Thời gian thử nghiệm/ Testing period: 28/08/2026 đến 07/09/2026
Tên mẫu/ Sample Name⁽¹⁾: **GẠO TRẮNG SWARNA 5% TĂM**
Mô tả mẫu/ Sample description: Mẫu chứa trong túi nhựa kín/ Sample in sealed plastic bag.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS
[Xem trang kế/ See next page (s)]

Ghi chú/ Notes:

⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp/ ⁽¹⁾ Information provided by client.

(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.

(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.

(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.

(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.

(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) Parameter is designated by the Ministry of Industry and Trade.

(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) Parameter was performed by the subcontractor.

Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ The test results are valid only on submitted sample.

- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantification.

- KPH/ ND: Không phát hiện/ Not detected.

- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs - Trung tâm phân tích/ All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC - Analysis Center.

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of Laboratory



Phan Tấn Lập

TUQ. Tổng Giám đốc/ For General Director
Giám đốc kỹ thuật/ Technical Director



Phạm Lê Tiến Khánh

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ
Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260828-004/1-V1/2-R1

Ngày phát hành/ Issue date : 12/09/2026
Trang/ Page : 2/3

Kết quả/ result

TT No.	Chỉ tiêu Parameter	Phương pháp phân tích Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	LOQ
1.	Hàm lượng Asen (As)/ Arsenic (As) content	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	0,11	-
2.	Hàm lượng Chì (Pb)/ Lead (Pb) content	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	KPH/ND	0,05
3.	Hàm lượng Cadimi (Cd)/ Cadmium (Cd) content	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	0,11	-
4.	Aflatoxin tổng số/ Total Aflatoxins	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	2
5.	Aflatoxin B1	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	0,5
6.	2,4-D	VLAB-CH-TP-660(a)	mg/kg	KPH/ND	0,01
7.	Dichlorvos	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)	mg/kg	KPH/ND	0,01
8.	Fenthion	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)	mg/kg	KPH/ND	0,01
9.	Flutolanil	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)	mg/kg	KPH/ND	0,01
10.	Acephate	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)	mg/kg	KPH/ND	0,01
11.	Carbendazim	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)	mg/kg	KPH/ND	0,01
12.	Carbofuran	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)	mg/kg	KPH/ND	0,01
13.	Iprodione	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)	mg/kg	KPH/ND	0,01

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Trường Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Trường Ward, Ho Chi Minh City

Cần Thơ Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ
Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bạc Liêu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Cà Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260828-004/1-V1/2-R1

Ngày phát hành/ Issue date : 12/09/2026
Trang/ Page : 3/3

TT No.	Chỉ tiêu Parameter	Phương pháp phân tích Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	LOQ
14.	Methamidophos	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)	mg/kg	KPH/ND	0,01
15.	Mesotrione	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)	mg/kg	KPH/ND	0,01
16.	Tebufenozide	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)	mg/kg	KPH/ND	0,01

Ghi chú/ Remark(s):

Phiếu kết quả này thay thế Phiếu kết quả số VLAB0-260828-004/1 ngày 07/09/2026, theo yêu cầu của khách hàng/ This test report supersedes Test Report No. VLAB0-260828-004/1 dated 07/09/2026, as per customer's request.

[Kết thúc báo cáo/ End of report]



Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ
Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bạc Liêu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Cà Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province



VietLabs
Your Trusted Partner

Ngày hiệu lực/ *Effective date*: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Trường Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Trường Ward, Ho Chi Minh City

Cần Thơ Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ
Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bạc Liêu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Cà Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province